

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2020/HS - PT.

Ngày: 07 - 7 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Ông Nguyễn Trung Thông.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 07/7/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 112/TLPT-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo Nguyễn Văn V, do có kháng cáo của người bị hại ông Tạ Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HS-ST ngày 16/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1967;

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: lớp 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn V1, sinh năm 1933;

Con bà: Tạ Thị Đ, sinh năm 1937;

Có vợ: Tạ Thị L, sinh năm 1968;

Có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992;

Tiền án:, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại kháng cáo:**

Ông Tạ Văn T, sinh năm 1962 (tên gọi khác: Tạ Trường T);

Địa chỉ: Xóm Đ, Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh B (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Luật sư Tạ Văn Phú
- Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Ánh Sáng Việt - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt).

Địa chỉ: Số 211 Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà NLQ1, sinh năm 1968 (Có mặt).

2. Bà NLQ2, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

Đều địa chỉ: Xóm Đ, Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh B.

*** Người làm chứng:**

1. Bà NLC1, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

2. Ông NLC2, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

3. Ông NLC3, sinh năm 1957 (Vắng mặt).

4. Ông NLC4, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

5. Ông NLC5, sinh năm 1945 (Vắng mặt).

6. Ông NLC6, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

7. Ông NLC7, sinh năm 1971 (Có mặt).

Đều địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Tạ Văn T, sinh năm 1962 trú tại Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh B là Trưởng xóm Đ, thôn T, xã M và là thành viên của Tiểu ban chỉ đạo công tác đồn điền, đổi thửa thôn T, xã M, huyện H theo Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mai Trung về việc thành lập tiểu ban chỉ đạo công tác đồn điền đổi thửa thôn Trung Hưng, xã Mai Trung. Ngày 12/11/2019, ông T được giao nhiệm vụ cùng ông NLC7, sinh năm 1971 là Phó tiểu ban chỉ đạo đồn điền, đổi thửa làm công tác đồn điền, đổi thửa cho các hộ dân thuộc xóm Đồng Trạo trên cánh đồng Yên Ngựa; trong đó có gia đình Nguyễn Văn V, sinh năm 1967. Khi chia ruộng đến nhà V thì vợ V là bà NLQ1, sinh năm 1968 có mặt ở đó. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, Nguyễn Văn V đi đánh kích cá bằng xe mô tô về đến cánh đồng Yên Ngựa và được bà NLQ1 thông báo về vị trí thửa ruộng vừa được chia. V không đồng ý và có nói với ông T cùng ông NLC7 nội dung “nếu như không chia lại ruộng cho gia đình tôi thì tôi chém”. Sau khi V nói xong, ông T trả lời “nếu không lấy thì trả lại ruộng cho hợp tác”. Nghe ông T nói vậy, V không nói gì mà quay sang bảo bà NLQ1 đi về nhà. Sau khi về nhà, nghe bà

NLQ1 kể lại sự việc là đã có ý kiến với ông T về việc không đồng ý chia ruộng như vậy. V nghe xong, một mình điều khiển xe mô tô từ nhà ra cánh đồng Yên Ngựa. Khi ra đến nơi, V để xe mô tô ở ngay bờ ruộng sát với đường đi và nói với ông T và ông NLC7 “có chia lại ruộng không, nếu không chia lại là tao chém”. Lúc này, ông T tiến lại gần V và bảo “tao thách đấy”, V trả lời “Không phải thách”, ông T tiếp tục thách thức V. Bất ngờ, V dùng tay phải với lấy con dao phay để ở trong cốp xe (con dao này V khai mang đi hộ đám giỗ từ buổi sáng), đứng đối diện với ông T rồi dùng dụng dao (sóng dao) chém ngang theo chiều hướng từ phải qua trái liên tiếp 02 nhát vào vùng cổ và phía sau tai trái của ông T làm ông T bị ngã. Sau đó, được mọi người can ngăn nên V cầm dao và đi xe máy về nhà. Ông T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Hiệp Hòa rồi chuyển lên cấp cứu tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức- Hà Nội điều trị đến ngày 01/12/2019 thì chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019 thì ra viện.

Sau khi xảy ra vụ việc, khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, Nguyễn Văn V đã đến Công an xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa đầu thú và giao nộp 01 con dao có tổng chiều dài 43cm, có chuôi gỗ dài 12,5cm, phần lưỡi dao dài 30,5cm, bản rộng nhất của dao là 07cm. V trình bày, đây là con dao đã dùng để chém gây thương tích cho ông Tạ Văn T ngày 12/11/2019. Cùng ngày, Công an xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa chuyển toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng thu giữ được đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bệnh án ngoại, số vào viện 61258 ngày 02/12/2019 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức xác định: Ông Tạ Văn T vào viện lúc 21 giờ 10 phút ngày 12/11/2019; lúc vào viện: bệnh nhân tỉnh, đồng tử đều 02 bên; 01 vết thương da đầu vị trí chẩm trái, kích thước 04 cm; cổ mềm, 01 vết thương cổ trái, bờ sắc gọn 02cm.

Ngày 07/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định trưng cầu giám định số 22/QĐ giám định tỷ lệ thương tích của ông Tạ Văn T. Tại Kết luận giám định số 9246/20/Tgt ngày 14/01/2020 của Trung tâm pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: “*Thương tích vết sọ vùng chẩm trái sát sau tai trái + Phiếu kết quả chụp CLVT: Chảy máu dưới nhện lan vào một số rãnh cuộn não vùng trán hai bên, khe Sylvius bên phải. Chảy máu dưới nhện liềm đại não và lều tiểu não hai bên. Vài ổ tụ máu đang thoái triển trong nhu mô thùy trán hai bên, ổ lớn nhất ở thùy trán phải kích thước 40x38mm kèm phù não xung quanh. Vỡ xương chẩm lệch phải lan vào lỗ lớn + CT-Scanner sọ não: Hình ảnh dập não cũ vùng trán hai bên, kích thước ~ 23 và 42mm. Vỡ xương chẩm phải, kích thước ~ 20mm: 41%. Thương tích vết sọ cùng cổ trái: 1%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 42%. Các thương*

tích do vật sắc gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích. Con dao gửi giám định gây được thương tích trên vùng cổ ông T”.

Ngày 24/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa có Công văn số 76/CV-VKS đề nghị Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang giải thích bổ sung về cơ chế hình thành thương tích. Ngày 27/02/2020, Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang có văn bản số 10/BVĐK-TTPY giải thích như sau: Với tư thế V đứng đối diện ông T, khoảng cách là 01 mét, dùng dụng dao chém gây được vết thương ở vùng cằm trái sát sau tai trái của ông T; Con dao gửi giám định gây được thương tích vùng cằm trái của ông T; V khai dùng dụng dao chém vào phía cằm trái của ông T nhưng tại Kết luận giám định xác định: *“Thương tích vết sọc vùng cằm trái sát sau tai trái + Phiếu kết quả chụp CLVT: Chảy máu dưới nhện lan vào một số rãnh cuộn não vùng trán hai bên, khe Sylvius bên phải. Chảy máu dưới nhện liềm đại não và lều tiểu não hai bên. Vài ổ tụ máu đang thoái triển trong nhu mô thùy trán hai bên, ổ lớn nhất ở thùy trán phải kích thước 40x38mm kèm phù não xung quanh. Vỡ xương cằm lệch phải lan vào lỗ lớn + CT-Scanner sọ não: Hình ảnh dập não cũ vùng trán hai bên, kích thước ~ 23 và 42mm. Vỡ xương cằm phải, kích thước ~ 20mm”*, V dùng dụng dao chém vào cằm trái của ông T gây được thương tích (bên phải) như trên của ông T.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn V khai nhận, do không đồng ý với việc chia ruộng của Tiểu ban chỉ đạo đồn điền, đòi thừa cho nhà V nên V đã dùng dao gây thương tích cho ông Tạ Văn T.

Về vật chứng của vụ án: 01 con dao có tổng chiều dài 43cm, có chuôi gỗ dài 12,5cm, phần lưỡi dao dài 30,5cm, bản rộng nhất của dao là 07cm. Hiện nay, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đang tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Nguyễn Văn V đã tự nguyện bồi thường cho ông Tạ Văn T số tiền 53.892.000 đồng (Năm ba triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng). Đến nay, ông T tiếp tục yêu cầu V bồi thường thiệt hại về sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất và tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 72 /CT-VKS- HH ngày 11/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn V để xét xử về tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm c, khoản 3, Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HS-ST ngày 16/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “ Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/01/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589, Điều 590 BLDS: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải bồi thường thiệt hại tiếp về sức khỏe cho ông Tạ Văn T (gồm thiệt hại về sức khỏe, tổn thất về tinh thần, mất thu nhập của ông T và người nuôi), số tiền là: 61.290.000đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí, quyền yêu cầu thi hành án, lỗi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/4/2020, bị hại ông Tạ Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn V Toà sơ thẩm xét xử về tội “ Cố ý gây thương tích” là chưa đúng tội mà phạm vào tội “ Giết người”. Mức hình phạt Toà sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là nhẹ không đủ sức răn đe, Toà sơ thẩm tuyên bồi thường thêm cho ông 61.290.000đồng là thấp.

Tại cấp phúc thẩm ông Tạ Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do:

Đối với kháng cáo đề nghị xử lý bị cáo về tội “ Giết người” vì ông là người đang thi hành công vụ, bị cáo dùng dao chém ông vào đầu vùng tai trái 2 nhát, khoảng cách bị cáo chém ông không rõ cách xa bao nhiêu mét. Khi bị cáo gây thương tích, ông không biết bị cáo sử dụng hung khí gì để gây án, sau này ông mới biết là bị cáo dùng dao phay, ông không biết bị cáo chém ông phần lưỡi dao hay dụng dao. Tại vị trí bị cáo chém ông có anh NLC7 có mặt chứng kiến. Sau khi giám định ông bị mất 42% sức khỏe.

Đối với kháng cáo tăng hình phạt, ông đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật để xử lý đối với bị cáo V.

Đối với kháng cáo tăng tiền bồi thường, ông phải điều trị thương tích 1 tháng, tổng số tiền viện hết hơn 100.000.000đồng, ông được Bảo hiểm chi trả gần 60%, số tiền còn phải nộp là hơn 50.000.000đồng. Số tiền điều trị tại bệnh viện gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông 60.000.000đồng. Ngoài ra án sơ thẩm còn buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho ông về sức khỏe sau khi ra viện, bồi thường tổn thất về tinh thần, tiền mất thu nhập của ông và người theo nuôi ông tổng số tiền là 61.290.000đồng, đến nay bị cáo chưa bồi thường. Ông đề nghị cấp phúc thẩm xem xét buộc bị cáo bồi thường thêm cho ông tiền bồi thường sức khỏe bị giám sát sau khi ra viện, mức bồi thường đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa

ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà người bị hại nêu ra đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Tạ Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V và ông Tạ Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại phát biểu tranh luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Tại cấp sơ thẩm cũng như phúc thẩm bị cáo không thành khẩn khai báo, bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm đe dọa và chém vào vùng trọng yếu trên cơ thể của ông T là người đang thực hiện nhiệm vụ. Bị cáo V dùng con dao có sẵn trong người chém ông T không phải lấy trong cốp xe máy ra như lời khai của bị cáo.

Trong bản ảnh Luật sư cung cấp tại phiên toà phúc thẩm thì thương tích trên đầu ông T là dùng phần lưỡi dao để chém không phải dùng dụng dao để chém, phù hợp với kết luận giám định thương tích của ông T là vết thương sắc gọn. Tại quá trình điều tra cấp sơ thẩm chưa làm rõ. Quá trình điều tra bỏ qua việc thu giữ chiếc xe máy mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, xem xét con dao bị cáo dùng để gây án có phải lấy ra từ cốp xe máy hay không. Toà sơ thẩm không triệu tập ông NLC7 là người làm chứng đến tham gia phiên toà để làm rõ nội dung vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm, hoàn hồ sơ để điều tra bổ sung và xử lý bị cáo V về tội “Giết người” theo quy định của pháp luật.

Bị hại ông Tạ Văn T nhất trí lời bào chữa của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông, không phát biểu tranh luận gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Văn V không tranh luận đối đáp gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà NLQ1 không có ý kiến tranh luận đối đáp gì.

Đối đáp của đại diện VKS: Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Văn V tại phiên toà sơ thẩm cũng như tại phiên toà phúc thẩm thì thấy giữa bị cáo và người bị hại trước đó không có mâu thuẫn gì. Trong lúc sơ sát bị hại nhiều lần có lời lẽ thách thức với bị cáo nên bị cáo mới chém bị hại. Bị cáo chém bị hại bằng dụng dao không phải bằng phần lưỡi dao gây thương tích cho người bị hại 42% sức khỏe. Bị cáo xác định khi dùng dao chém gây thương tích cho ông T bị cáo chỉ có mục đích cảnh cáo ông T, không có mục đích tước đoạt mạng sống của ông T nên mới dùng dụng dao để chém. Như vậy, hậu quả đến đâu thì bị cáo phải chịu đến đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Cố ý gây thương tích”, là có căn cứ nên không có cơ sở để chấp nhận lời bào chữa của Luật sư đề nghị huỷ bản án sơ thẩm để điều tra xử lý đối với bị cáo về tội “Giết người” được.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đối đáp: Căn cứ kết luận giám định thì vết thương của ông T có vết sắc gọn, do đó xác định bị cáo chém ông T bằng lưỡi dao không phải phần dẹt dao. Bị cáo dùng là hung khí nguy hiểm và chém vào đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của ông T nên hành vi của bị cáo V phải được xử lý về tội “Giết người” chứ không thể xử lý bị cáo V về tội “Cố ý gây thương tích” được. Sau khi phạm tội bị cáo không ra đầu thú mà khi công an xã gọi ra làm việc thì bị cáo mới đến nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ là “Đầu thú” đối với bị cáo được.

Kết thúc tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm của mình.

Bị cáo Nguyễn Văn V nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị hại ông Tạ Văn T đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn V thì thấy: Do bức tức từ việc chia ruộng dồn điền, đổi thửa nên buổi chiều ngày 12/11/2019 bị cáo đã có hành vi dùng dao chém 2 nhát bằng phần sống dao vào phía sau tai trái và cổ trái ông Tạ Văn T khi ông T đang làm nhiệm vụ chia ruộng dồn điền đổi thửa cho các hộ dân trong xóm Đồng Trạo, gây thương tích cho ông T tổn hại 42% sức khỏe.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị hại ông Tạ Văn T cho rằng bị cáo Nguyễn Văn V xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là chưa đúng tội mà phạm vào tội “Giết người”. Hội đồng xét xử thấy: Buổi chiều ngày 12/11/2019 vì bức tức về việc xóm Đồng Trạo do ông T là trưởng xóm có tổ chức chia ruộng đất dồn điền đổi thửa cho các hộ dân, trong đó có gia đình bị cáo, không đồng ý với việc chia ruộng cho gia đình bị cáo, bị cáo ra có ý kiến với ông T, ông NLC7, do bị cáo và ông T có lời qua tiếng lại nên bị cáo đã dùng con dao phay chém (phần sống dao) 2 nhát vào vùng phía sau tai trái của ông thành. Bị cáo xác định khi dùng dao chém gây thương tích cho ông T bị cáo chỉ có mục đích cảnh cáo ông T, không có mục đích tước đoạt mạng sống của ông T nên mới dùng sống dao và không dùng hết lực cánh tay để chém. Như vậy, hậu quả đến đâu thì bị cáo phải chịu đến đó, án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Cố ý gây thương tích”, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, không có căn cứ căn cứ

chấp nhận nội dung kháng cáo của ông T cho rằng bị cáo V phạm vào tội “ Giết người” được. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Cố ý gây thương tích ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ và đối với người đang thi hành công vụ theo quy định các điểm a, i, k khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự).

Đối với nội dung kháng cáo của ông T đề nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Án sơ thẩm xác định bị cáo V không tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định sau khi phạm tội bị cáo V ra đầu thú, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian 5 năm phục vụ trong quân đội, năm 2017 là phân hội trưởng, Chi hội cựu chiến binh thôn Trung Hưng do có thành tích xuất sắc nên được Hội cựu chiến binh huyện Hiệp Hòa tặng giấy khen, đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại các chi phí khi nằm viện điều trị theo các hóa đơn và thống kê chi phí mà bị hại cung cấp là 53.892.000đ (Năm mươi ba triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng), nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật của Nhà nước. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải nghiêm trị bằng pháp luật hình sự, cần lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 06 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội, không nhẹ đối với bị cáo. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt tù của ông T đối với bị cáo được.

Đối với nội dung kháng cáo ông T đề nghị tăng tiền bồi thường, Hội đồng xét xử thấy: Về chi phí điều trị tại bệnh viện hết số tiền 53.892.000đ (Năm mươi ba triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng) theo các hóa đơn, chứng từ mà ông T cung cấp cho Cơ quan điều tra, gia đình bị cáo V đã bồi thường cho ông T 60.000.000đồng, ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với các chi phí khi ông điều trị tại bệnh viện. Ông T yêu cầu bị cáo V phải bồi thường tiếp cho ông thiệt hại về sức khỏe, tổn thất về tinh thần, tiền mất thu nhập của ông T và người nuôi theo quy định của pháp luật. Án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của ông T buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải bồi th-êng thiệt

hại tiếp về sức khỏe cho ông Tạ Văn T (gồm thiệt hại về sức khỏe, tổn thất về tinh thần, mất thu nhập của ông T và người nuôi) số tiền là: 61.290.000đ (Sáu mươi một triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Trong quá trình xét hỏi tại phiên tòa ông T rút nội dung kháng cáo này không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn V bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với nội dung kháng cáo đề nghị tăng tiền bồi thường thương tích của ông T.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm ông Tạ Văn T không xuất trình thêm được tài liệu chứng cứ mới để xem xét đối với kháng cáo của ông T cũng như ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T. Do vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí: Do bị cáo Nguyễn Văn V không kháng cáo, ông Tạ Văn T là người kháng cáo yêu cầu bồi thường về sức khỏe nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Không chấp nhận đối với kháng cáo của ông Tạ Văn T là người bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Tuyên bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xét phạt bị cáo Nguyễn Văn V 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/01/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589; Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải bồi thường thiệt hại tiếp về sức khỏe cho ông Tạ Văn T (gồm thiệt hại về sức khỏe, tổn thất về tinh thần, mất thu nhập của ông T và người nuôi), số tiền là: 61.290.000đ (Sáu mươi một triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn V và ông Tạ Văn T không phải chịu án phí Hình sự và Dân sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Gia Lương